

Bản án số: 536/2019/HC-PT

Ngày: 13-8-2019.

V/v: “Khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại có liên quan đến áp giá bồi
thường về đất”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 509/2017/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan đến áp giá bồi thường về đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 26/2017/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1684/2018/QĐ - PT ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

Ông Đoàn Thanh S, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

*** Người bị kiện:**

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn M - Chi cục phó Chi cục quản lý đất đai, Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Trần Thanh Th – Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Đoàn Thanh S.

** Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Người khởi kiện ông Đoàn Thanh S trình bày:*

Ông có một phần đất thổ cư, đất vườn, đất trồng lúa, nuôi tôm, có diện tích 19.000m² tọa lạc tại ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện U (Viết tắt UBND huyện U) cấp quyền sử dụng đất vào năm 1995.

Năm 1985 Nhà nước lập kinh xáng – lộ xe tuyến Cà Mau – U (lộ cũ theo sông C1) đã giải toả 1.440m² không bồi thường cho gia đình ông. Đến năm 2011 Nhà nước lập dự án Khu công nghiệp K giải toả trắng đối với diện tích đất của ông như đã nêu trên nhưng tiến hành áp giá bồi hoàn không thoả đáng.

Nay người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U; Yêu cầu hỗ trợ đất vườn liền kề với đất ở và bồi thường hỗ trợ đất sản xuất kinh doanh (đất xây dựng) nhà máy xay xát lúa gạo với diện tích 1.913,5m², tiền bồi đắp với tổng số tiền là 402.262.500 đồng.

** Người bị kiện trình bày:*

Xác nhận Nhà nước có tiến hành giải toả đất của một số hộ dân trên địa bàn xã K, huyện U để thực hiện dự án lập khu công nghiệp K vào năm 2002. Năm 2011 tiến hành thống kê bồi thường giải toả cho nhân dân trong đó có hộ gia đình của ông S. Cụ thể:

+ Về phần sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp ông S yêu cầu, việc này Ủy ban căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để áp giá đất vườn. Phía ông S có khiếu nại, UBND huyện U cũng đã lập phương án bồi hoàn bổ sung hỗ trợ công đào đắp, xây dựng đối với phần đất trên.

+ Đối với yêu cầu bồi thường đất liền kề: UBND huyện U xác định chỉ căn cứ vào quyền sử dụng đất thực tế để bồi hoàn và hỗ trợ theo qui định.

Nay người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S đặt ra.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh Cà Mau:*

Có văn bản Báo cáo số 32/BC-PTHT ngày 07/6/2017 nội dung về yêu cầu hỗ trợ đất liền kề và áp giá bồi thường đất xây dựng diện tích 1.913,5m² của ông

S là không có cơ sở. Vì không đúng với hiện trạng phần đất được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Tại bản án số 26/2017/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:*

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Thanh S về việc hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện về giải quyết khiếu nại liên quan đến việc áp giá bồi thường đất tại Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2017, người khởi kiện ông Đoàn Thanh S kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, hủy quyết định của Chủ tịch UBND huyện U, Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, bồi thường cho ông số tiền 402.262.500 đồng.

Ngày 12/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-HC kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Đoàn Thanh S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đúng theo quy định nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 157 của Luật tố tụng hành chính, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Xét đơn kháng cáo của ông Đoàn Thanh S và quyết định kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; thấy rằng: Cấp sơ thẩm xác định đúng thẩm quyền xét xử, thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3]. Về tính hợp pháp và tính có căn cứ của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau có nội dung giữ nguyên Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện U. Nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ Quyết định số 830 (quyết định có hiệu lực cao hơn), còn Quyết định 2258 sẽ lệ thuộc vào nội dung đánh giá Quyết định 830 là có căn cứ.

[3.1]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định 830:

Thấy rằng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Khiếu nại quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở và cấp tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết*”. Như vậy việc Phó chủ tịch ký thay Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau để ban hành Quyết định 830 nhằm giải quyết khiếu nại lần hai cho ông S là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật về nhiệm vụ phân công phụ trách.

[3.2]. Về nội dung Quyết định 830:

Người bị kiện căn cứ vào kết quả xác minh của cơ quan chuyên môn thể hiện: Phần đất của ông Đoàn Thanh S yêu cầu áp giá đất liền kề với đất ở và đất xây dựng là phần đất được UBND huyện U cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 với diện tích 19.000m², trong đó có:

- 3.300m² là đất trồng lúa thuộc thửa số 435;
- 6.200m² đất nuôi tôm thuộc thửa số 489;
- 300m² đất thổ cư và 2.500m² đất trồng lúa cùng thuộc thửa số 490;
- 6.700m² đất lập vườn thuộc thửa số 491 và 498.

Tại Quyết định thu hồi đất số 2108/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện U thể hiện phần diện tích 13.041,9m² đất của ông S bị thu hồi có các loại đất: Thổ cư: 300m²; Đất trồng lúa: 5.596,3m²; Đất trồng cây lâu năm: 7.145,6m². Vị trí ranh giới khu đất bị thu hồi ở các thửa 489, 491, 498 tờ bản đồ số 07 và tại các thửa số 14, 31, 32 và 55 tờ bản đồ số 15.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/8/2017, Hội đồng xét xử quyết định ngừng phiên tòa để yêu cầu người bị kiện Chủ tịch UBND huyện U kiểm tra hồ sơ bồi thường toàn bộ diện tích đất cho ông S xem đã bồi thường hết diện tích đất bị thu hồi chưa. Vì ông S đã cho nhiều người con.

Theo Công văn số 3379/UBND-NĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 của UBND huyện U thể hiện: Quá trình điều tra lập phương án bồi thường hỗ trợ thì ông Đoàn Thanh S có cho ông Nguyễn Trường S1 một phần đất vườn tại thửa số 490, diện tích 3.800,2m², tờ bản đồ số 07, tại ấp 06, xã K, huyện U (phần đất ở còn lại của ông S); Khi đo đạc bản đồ địa chính, do chủ hộ chỉ ranh để Trung tâm đo đạc bản đồ địa chính tiến hành đo ngoài thực địa nên có sự sai lệch bù trừ diện tích từ thửa số 489 qua thửa số 490 và ngược lại. Do vậy khi lập phương án bồi thường cho ông Nguyễn Trường S1, UBND huyện U đã ban hành Quyết định 1575 ngày 28/9/2012 thu hồi của ông Nguyễn Trường S1: tổng diện tích 3.000,2 m², trong đó: đất trồng cây lâu năm: 3.800,2m² từ thửa 490. Như vậy, UBND huyện U không thu hồi cũng như bồi thường phần đất thổ cư ở thửa 490 cho ông Nguyễn Trường S1, nên phần đất thổ cư 300m² vẫn còn của ông Đoàn Thanh S.

Ngày 31/12/2014 UBND huyện U ban hành Quyết định 2108/QĐUB, về việc thu hồi của ông Đoàn Thanh S phần diện tích 13.041,9m² trong đó có các loại đất: thổ cư 300m², đất trồng lúa 5.596,3m², đất trồng cây lâu năm 7.145,6m². Vị trí ranh giới khu đất bị thu hồi ở các thửa 489, 491, 498 không có thửa 490.

Tại (bút lục 27) thể hiện ông S cất nhà ổn định từ năm 1975 đến nay và phần diện tích đất ở của ông S là ở thửa 498. Thửa đất này có đất vườn liền kề nhưng không được hỗ trợ bồi thường giá theo loại đất này là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S.

[4]. Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cũng thừa nhận có sai sót về vị trí đất thu hồi của ông Đoàn Thanh S.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đoàn Thanh S.

Kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đoàn Thanh S là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[5]. Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Đoàn Thanh S không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đoàn Thanh S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Thanh S về việc hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện về giải quyết khiếu nại liên quan đến việc áp giá bồi thường đất tại Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đoàn Thanh S không phải chịu; hoàn trả cho ông Đoàn Thanh S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 001201 ngày 11/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Mười

Nguyễn Đắc Minh

Hoàng Thanh Dũng